

Số: ~~1204~~/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến,
giáo dục pháp luật tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 867/TTr-STP ngày 06 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kiên Giang (gọi tắt là Hội đồng) gồm các ông, bà có tên sau:

1. Chủ tịch Hội đồng: Ông Nguyễn Đức Chín, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng: Ông Trần Văn Khái, Giám đốc Sở Tư pháp.
3. Các ủy viên Hội đồng:
 - 3.1. Ông Lê Việt Bắc, Giám đốc Sở Giao thông vận tải.
 - 3.2. Ông Hà Văn Thanh Khương, Giám đốc Sở Xây dựng.
 - 3.3. Ông Trần Văn Cung, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

3.4. Ông Nguyễn Văn Ngành, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

3.5. Ông Danh Tha, Phó Trưởng Ban Dân tộc.

3.6. Ông Huỳnh Thanh Hải, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ.

3.7. Ông Đinh Xuân Phương, Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

3.8. Ông Trần Ngọc Tính, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3.9. Ông Nguyễn Quốc Khởi, Phó Giám đốc Sở Tài chính.

3.10. Ông Lâm Huỳnh Nhân, Phó Giám đốc Sở Công Thương.

3.11. Ông Lê Hữu Toàn, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3.12. Ông Đoàn Hữu Thắng, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

3.13. Ông Lê Văn Chuyển, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

3.14. Ông Nguyễn Hoàng Minh, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3.15. Ông Lê Công Nghiệp, Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

3.16. Ông Nguyễn Chí Thanh, Phó Giám đốc Sở Du lịch.

3.17. Ông Đỗ Minh Nhứt, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

3.18. Ông Thiều Văn Nam, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.19. Ông Đỗ Thiện Tùng, Phó Giám đốc Sở Y tế.

3.20. Ông Lê Trường Kế, Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

3.21. Bà Đỗ Thị Lệ Hảo, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.22. Ông Cô Văn Tại, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang.

3.23. Mời ông Lâm Lê Sơn, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

3.24. Mời ông Lê Văn Dương, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

3.25. Ông Trịnh Thanh Vũ, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, làm ủy viên.

3.26. Mời ông Nguyễn Thiện Căn, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

3.27. Mời ông Phạm Thanh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

3.28. Mời ông Võ Văn Hòa, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh.

3.29. Mời ông Phạm Văn Đăng, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

3.30. Mời ông Thái Văn Phúc, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.

3.31. Mời bà Thái Thị Duy Ngân, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

3.32. Mời bà Trương Thanh Thúy, Bí thư Tỉnh đoàn.

3.33. Mời ông Tiêu Tường Thái, Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh.

3.34. Mời ông Trần Thanh Phong, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Luật gia tỉnh.

3.35. Ông Nguyễn Văn Thống, Phó Chỉ huy trưởng nghiệp vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

3.36. Ông Bùi Văn Hồ, Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

Điều 2. Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng; chế độ làm việc và con dấu của Hội đồng

1. Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên.

b) Cơ quan Thường trực của Hội đồng đặt tại Sở Tư pháp.

c) Tổ Thư ký của Hội đồng.

Tổ Thư ký giúp việc cho Hội đồng gồm: Lãnh đạo cấp phòng của một số sở, ngành, đoàn thể là thành viên của Hội đồng do Trưởng phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Sở Tư pháp làm Tổ trưởng.

Tổ Thư ký của Hội đồng đặt tại Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật - Sở Tư pháp.

Việc thành lập, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Chế độ làm việc của Hội đồng

a) Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

b) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc thảo luận tập thể, phát huy vai trò của từng ủy viên Hội đồng.

c) Hội đồng họp định kỳ 2 lần/năm, họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng hoặc theo ý kiến tối thiểu 1/2 ủy viên Hội đồng.

3. Sử dụng con dấu của Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng sử dụng con dấu của Sở Tư pháp.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và ủy viên Hội đồng

Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg và khoản 3, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg.

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan Thường trực Hội đồng

1. Làm đầu mối cho Hội đồng trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg.

2. Chủ trì xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng ban hành các chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng, kết luận và các văn bản khác của Hội đồng; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các văn bản.

3. Chuẩn bị nội dung và điều kiện cần thiết phục vụ các phiên họp của Hội đồng.

4. Tổng hợp, báo cáo, thống kê về công tác phối hợp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

5. Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ Thư ký Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ Thư ký Hội đồng do ngân sách nhà nước đảm bảo; được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan Thường trực Hội đồng (Sở Tư pháp) và sử dụng theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang./. *h2*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương (Bộ Tư pháp);
- Cục Công tác phía Nam (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, ntttrng (01b).



Lâm Minh Thành

KIÊN GIANG